

ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ 1

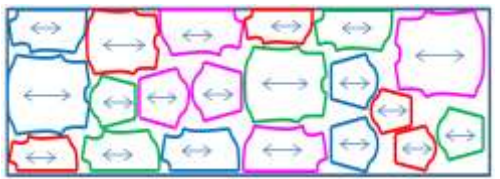
Câu 1 (2 điểm): Để kiểm tra nguyên phụ liệu đạt hiệu quả, Kho nguyên phụ liệu trong doanh nghiệp may cần chú ý những gì?

Để kiểm tra NPL đạt hiệu quả, Kho NPL trong DN may cần chú ý các nội dung sau:

STT	Nội dung	Điểm
1.Nhân viên kiểm tra NPL	-Cần phải được đào tạo và nắm rõ quy trình và 12 nguyên tắc kiểm tra đã được phê duyệt. -Cần có đầy đủ dụng cụ, thông tin cần thiết trước khi kiểm tra. -Cần phải vệ sinh máy, khu vực kiểm tra, thiết bị, dụng cụ trước khi kiểm tra. -Cần căn chỉnh hệ thống chiếu sáng, tốc độ máy,... cho phù hợp với quá trình kiểm.	0.75
2.Dụng cụ, thiết bị kiểm tra NPL	Khu vực kiểm tra: phải sạch sẽ, thoáng mát và đủ ánh sáng. Dụng cụ để kiểm tra bao gồm: thước dây, kéo, dụng cụ đánh dấu lỗi (phấn, băng keo giấy, nhãn dán,...)	0.5
3.Các thông tin, tài liệu cần thiết cho kiểm tra NPL	Tài liệu hướng dẫn kiểm tra và biên bản ghi nhận Các thông tin cần thiết: Tổng số vải mua về, chi tiết số lượng từng màu và các mẻ nhuộm (dye lot), Số lượng tối đa/ tối thiểu của một cây vải (nếu có yêu cầu) Bảng màu hay các mẫu vải đã được khách hàng phê duyệt. Các biên bản kiểm tra xác nhận của nhà cung cấp	0.75

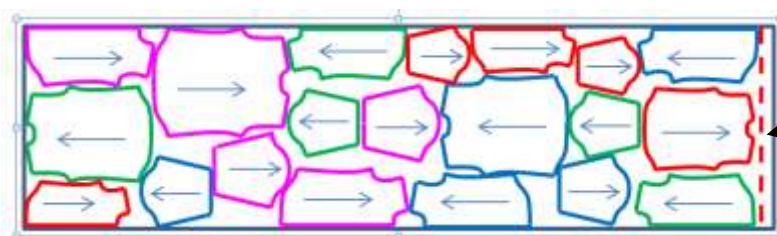
Câu 2 (3 điểm): Trình bày và Vẽ hình minh họa 2 phương pháp giác sơ đồ đối đầu và giác đuôi? Kiểu nào sẽ tốn nguyên phụ liệu hơn? Để tiết kiệm nguyên phụ liệu nhiều hơn cho phương pháp ấy, nhân viên giác sơ đồ có thể làm gì?

Ý 1: Trình bày và Vẽ hình minh họa 2 phương pháp giác sơ đồ (GSD) đối đầu và giác đuôi (2.0 điểm)

Phương pháp	Nội dung	Hình minh họa <i>SV phải tự vẽ hình, để kiểm tra mức độ hiểu bài. Sản phẩm có thể tự chọn</i>
Giác sơ đồ đối đầu	Sử dụng cho vải uni, hoa văn tự do, vải 2 chiều Được phép xoay trở các chi tiết thẳng hướng sợi và đối đầu nhau trong cùng 1 sản phẩm hoặc các cỡ vóc khác nhau Ký hiệu bằng mũi tên 2 chiều Là hình thức giác sơ đồ đơn giản và hiệu suất lớn nhất (0.5 điểm)	 (0.5 điểm)
Giác đuôi	Sử dụng cho vải 1 chiều Không được phép xoay trở các chi tiết mà phải giác tất cả các chi tiết (của tất cả các cỡ vóc) theo một chiều nhất định Ký hiệu bằng mũi tên 1 chiều Là hình thức GSD phức tạp, tốn NPL (0.5 điểm)	 (0.5 điểm)

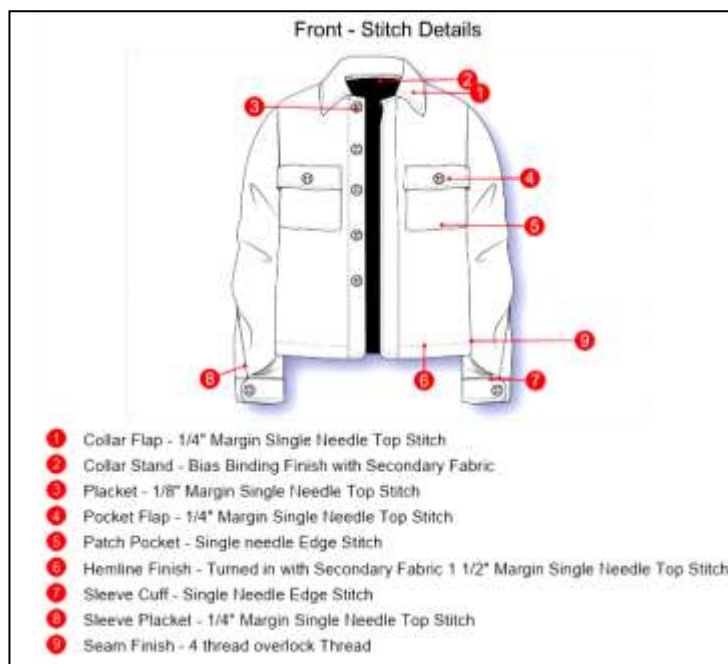
Ý 2: Kiểu nào sẽ tốn nguyên phụ liệu hơn? Để tiết kiệm nguyên phụ liệu nhiều hơn cho phương pháp ấy, nhân viên giác sơ đồ có thể làm gì? (1.0 điểm)

- Kiểu giác đuôi sẽ tốn NPL hơn. (0.25 điểm)
- Để tiết kiệm nguyên phụ liệu nhiều hơn cho phương pháp giác đuôi, nhân viên giác sơ đồ có thể:
 - + Đàm phán với khách hàng để nhận được sự chấp thuận của khách hàng về việc cho phép đổi chiều của các sản phẩm khác nhau trên sơ đồ (0.25 điểm)
 - + Giác sơ đồ theo kiểu vừa đối đầu, vừa đuôi (giác đuôi với các chi tiết/sp và giác đối đầu đối với các sp khác nhau) (0.25 điểm)
 - + Ví dụ minh họa: sơ đồ dưới đây có 4 áo: xanh lá, hồng, đỏ, xanh dương. Ta giác 2 áo (màu hồng và màu đỏ) cùng 1 chiều và giác 2 áo còn lại (màu xanh lá và màu xanh dương) theo chiều ngược lại, để tiết kiệm vải hơn. (0.25 điểm)



Lượng vải tiết kiệm được

Câu 3 (2 điểm): SV chọn 5 trong 9 ý dưới đây (Hình 1) và Dịch ra tiếng Việt (khi dịch, chỉ cần đánh số, không cần chép lại đề)



Hình 1: Dịch tiếng Anh

Đáp án: Các nội dung trên được dịch như sau (SV chọn 5 câu/9 câu đang có. Mỗi câu có 0.4 điểm)

STT	Dịch sang tiếng Việt	Điểm
1.	Bản cổ/lá cổ - điều cách mép 1/4 inch bởi Máy bằng 1 kim	0.4
2.	Chân cổ - may bọc chân cổ với chân cổ lót (lớp vải thứ hai) bằng vải xéo	0.4
3.	Nẹp áo - điều cách mép 1/8 inch bởi Máy bằng 1 kim	0.4
4.	Nắp túi - điều cách mép 1/4 inch bởi Máy bằng 1 kim	0.4
5.	Thân túi/túi đắp – may mí bởi Máy bằng 1 kim	0.4
6.	Lai áo – cuộn gấp lại cùng lớp lót (lớp vải thứ hai), với độ rộng 1 1/2 inch, điều bởi Máy bằng 1 kim	0.4
7.	Bản tay/bát tay/Manchette tay/Bo tay- may mí bởi Máy bằng 1 kim	0.4
8.	Trụ tay - điều cách mép 1/4 inch bởi Máy bằng 1 kim	0.4
9.	Các đường may hoàn tất: may bằng máy Vắt số 4 chỉ	0.4

Câu 4 (3 điểm): Ghép cỡ vóc theo phương pháp Bình quân gia quyền cho đơn hàng jacket A, tối đa 2 sản phẩm/sơ đồ theo bảng sản lượng hàng sau: (bao gồm cả việc viết kết luận sau khi hoàn tất)

Size Màu	S	M	L	XL	Tổng
I	350	750	654	248	
II	528	945	850	430	
Tổng					

Bài giải:

Ý 1: Chép lại đề và tính tổng sản lượng của mã hàng Jacket A (0,5 điểm)

Size Màu	S	M	L	XL	Tổng
I	350	750	654	248	
II	528	945	850	430	
Tổng					

Ý 2: Ghép cỡ vóc - tối đa 2 sản phẩm/sơ đồ (2.25 điểm)

Sơ đồ 1: S + XL = (0,75 điểm)	248 (I) 430 (II) 678 (lốp) → 678 * 2 = 1356 (sp)	Sơ đồ 1: M + L = (0,75 điểm)	654 (I) 850 (II) 1504 (lốp) → 1504 * 2 = 3008(sp)
Sơ đồ 3: S + M = (0,75 điểm)	102 (I) (dư 6-M) 98 (II) (dư 3- M) 200 (lốp) → 200 * 2 = 400 (sp)		

Ý 3: Kết luận: (0,25 điểm)

Mã hàng Jacket A với tổng sản lượng là 4755 (sp). Ta đã ghép giá 3 sơ đồ, với tổng sản lượng là 4764 (sp). Số sp dư cụ thể như sau:

- Size M màu I dư 6 sản phẩm
- Size M màu II dư 3 sản phẩm

Tổng dư: 9 sản phẩm

Vậy: số sp dư là 9 (0,19 %) < 1 % (48 sp), thỏa điều kiện của đề bài

Ngày 22. tháng 5 năm 2025
GV biên soạn

ThS. Trần Thanh Hương